

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BKHĐT ngày 30/8/2021 của Bộ KH&ĐT về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 1580/TTr-SKHĐT ngày 13/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V4, CB;
- VNPT Lai Châu: (để p/h);
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tống Thanh Hải**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LAI CHÂU**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý (tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC)	Lĩnh vực	Ghi chú
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
1	2.002014.000.00.00.H35	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của danh nghiệp xã hội	
2	2.001202.000.00.00.H35	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của danh nghiệp xã hội	
3	2.001197.000.00.00.H35	Thủ tục Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của danh nghiệp xã hội	
4	2.000338.000.00.00.H35	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của danh nghiệp xã hội	